

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024  
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,  
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung chính sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hoá để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, chính quyền thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Chương trình hành động là khung định hướng, xác định các nhiệm vụ trọng tâm và lộ trình thực hiện phát triển đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời là căn cứ để các cấp, các ngành, các địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW.

**2. Yêu cầu**

- Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết phải phù hợp với Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-TW và phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu phát triển của địa phương; với những chủ trương, định hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 17/02/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các kế hoạch có liên quan khác...

- Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức quán triệt nghiêm túc, đầy đủ, sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW tới các cán bộ đảng viên, công chức, viên chức; đảm bảo sự thống nhất, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Đến năm 2030**

- Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các tỉnh có thu nhập khá; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt mức trên trung bình cao của cả nước.

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%. Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) vào nhóm trung bình khá của khu vực Đồng bằng sông Hồng và duy trì vị trí xếp hạng PII thuộc nhóm khá của cả nước. Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt trên 80%; giao dịch không dùng tiền mặt đạt 80%. Số doanh nghiệp có hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh duy trì trên 0,7.

- Bố trí ít nhất 2% tổng chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo công lập được sắp xếp lại bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo. Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người trên một vạn dân; số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng hàng năm, tỉ lệ khai thác thương mại đạt 8-10%.

- Xây dựng được ít nhất 01 khu công nghiệp công nghệ cao để thu hút các doanh nghiệp công nghệ, các nhà đầu tư công nghệ đến nghiên cứu, sản xuất; hoặc bổ sung chức năng thu hút công nghệ cao cho một số khu công nghiệp hiện có.

- Hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, dung lượng lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các tỉnh phát triển trong cả nước; từng bước ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, và một số công nghệ mới nổi. Phủ sóng 5G toàn tỉnh. Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh.

- Thực hiện quản lý nhà nước cơ bản toàn diện trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số đạt mức cao trong các tỉnh. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

## **2. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phát triển vững chắc, góp phần đưa tỉnh Nam Định là một trong các trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực Đồng bằng sông Hồng. Thu hút được tối thiểu 20 doanh nghiệp công nghệ số đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Nam Định.

- Tăng trưởng kinh tế vững chắc dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phấn đấu quy mô kinh tế số đạt 45% GRDP.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Quán triệt để thay đổi toàn diện về nhận thức và tư duy đối với khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển đột phá kinh tế - xã hội**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào "học tập số", phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Mở rộng đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, dù là nhỏ nhất.

## **2. Quyết liệt xóa bỏ các tư tưởng, rào cản đối với sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng cơ chế - chính sách đủ mạnh nhằm phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Quyết liệt thực hiện đổi mới hoạt động và phương thức quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp tỉnh và cấp cơ sở, đảm bảo xóa bỏ các rào cản, nút thắt cho sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung triển khai tốt các nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế,... theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực; cải cách phương thức quản lý, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với từng loại hình nghiên cứu; cải cách cơ chế quản lý tài chính trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

- Thống nhất thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển các trung tâm nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo. Đầu tư, nâng cấp và có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia, sử dụng tài sản hữu hình và trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

### **3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

- Tập trung ưu tiên phát triển, góp phần nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở các lĩnh vực; chú trọng phát triển hạ tầng khoa học và công nghệ, nhất là hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản lý, đô thị thông minh; nâng cao năng lực nghiên cứu cho các tổ chức khoa học và công nghệ.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn, các doanh nghiệp FDI đến từ các nước phát triển; ưu tiên thu hút các ngành có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, mang lại giá trị gia tăng cao.

- Tiếp tục thúc đẩy, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, đổi mới công nghệ trong sản xuất và quản lý để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh; tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ cao, công nghệ tiên tiến của thế giới, đặc biệt là công nghệ nguồn, công nghệ nền tảng, công nghệ lõi.

- Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Ban hành chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

- Xây dựng và thực hiện cơ chế hợp tác công tư để phát triển hạ tầng số hiện đại, trong đó nguồn lực nhà nước là chủ yếu. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn tỉnh, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây. Sớm hoàn thành nâng cấp và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu của tỉnh, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Có cơ chế, chính sách bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu; phát triển kinh tế dữ liệu và thị trường dữ liệu. Hình thành ngành công nghiệp dữ liệu lớn. Phát triển mạnh mẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

#### **4. Phát triển, thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đặc biệt là nhân lực nghiên cứu phát triển trong các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh. Rà soát, xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, định hướng đến 2045. Nghiên cứu hoàn thiện các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, nhất là đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia cao cấp, cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn cao, sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ về làm việc, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại tỉnh; đào tạo, đào tạo lại cán bộ khoa học, công nghệ trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên, có thế mạnh của tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ, quản lý doanh nghiệp, chuyển đổi số, thu hút nhân lực nghiên cứu và phát triển. Xây dựng dữ liệu chuyên gia, thiết lập kênh kết nối giữa doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo để đẩy mạnh liên kết nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp; khuyến khích các cơ sở đào tạo nghề, cao đẳng và đại học trên địa bàn tỉnh chú trọng công tác đào tạo gắn với nghiên cứu khoa học, khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng cộng đồng khởi nghiệp thúc đẩy kinh tế chia sẻ thông qua việc sử dụng các nền tảng số, thành lập các vườn ươm hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Tăng cường đào tạo kiến thức về khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế trong trường phổ thông; tăng cường định hướng nghề nghiệp và tư vấn theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật trong các trường học phổ thông để chủ động, chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tương lai.

**5. Đẩy mạnh, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh**

- Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức các cuộc thi, giải thưởng công nghệ thông tin, sáng tạo khoa học kỹ thuật của tỉnh; tôn vinh các sáng chế, giải pháp hữu ích, danh hiệu tri thức tiêu biểu. Thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực và các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Xây dựng kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước; tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân. Có chính sách đặc thù để thu hút, tuyển dụng, giữ chân nhân lực về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Phát triển văn hoá số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc, xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường của tỉnh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến của lực lượng vũ trang cũng như làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

- Thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số, thực hiện Đề án 06 phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trong tất cả các ngành, lĩnh vực và doanh nghiệp của tỉnh.

- Xây dựng các đề án, chương trình ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

## **6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp**

- Nghiên cứu ban hành các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

- Triển khai xây dựng đề án phát triển thị trường khoa học và công nghệ, của tỉnh nhằm tăng dần tỷ trọng nguồn cung công nghệ, thiết bị trong nước; đẩy mạnh các hoạt động trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, vườn ươm sáng tạo; hình thành các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ làm nhiệm vụ giới thiệu, cung cấp dịch vụ, công nghệ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường.



- Xây dựng cơ chế chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Nam Định.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong tỉnh quy mô lớn để phát triển hạ tầng số; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Phát triển khu công nghiệp công nghệ số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

- Thúc đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm kinh tế số các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 30% kinh tế số đến năm 2030; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

- Phát triển về số lượng, nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động các tổ chức khoa học, công nghệ và doanh nghiệp khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh.

#### **7. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Tăng cường phối hợp với các địa phương, các trường đại học, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ chuyên gia. Tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tham gia các hoạt động hợp tác, tích cực trao đổi thông tin, kinh nghiệm và thu hút nguồn lực trong và ngoài nước về nghiên cứu khoa học, mua bán, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc, ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân,...

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng Ban, thành lập tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo tỉnh.

**2.** Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nghiên cứu, cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này bằng việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy từ ngày 01/3/2025) chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (BCH Đảng bộ UBND tỉnh) lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động này và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

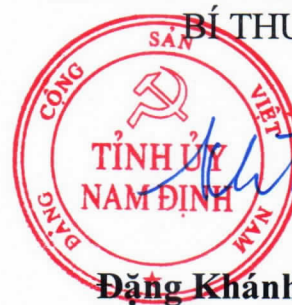
5. Giao Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động này, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, (để báo cáo)
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh (BCH Đảng bộ Các cơ quan Đảng tỉnh),
- BCS đảng UBND tỉnh (BCH Đảng bộ UBND tỉnh),
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. *av*

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**BÍ THƯ**



**Đặng Khánh Toàn**